

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- GIA LAI,
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8//2025

Về việc: “Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và ông Nguyễn Đình Phương .

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh – Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực 2- Gia Lai .

-Đại diện VKSND Khu vực 2- Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2025, về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2025; của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Trà M, sinh ngày 12/11/ 1987, có mặt.

CCCD: 052187021034

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố C, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn Anh Trần Văn B, sinh ngày 01/10/1986, có mặt.

CCCD: 052086005639

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai.

Cư trú: 602 Hùng vương, phường Q, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại các bản khai nguyên đơn Nguyễn Huỳnh Trà M trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Trần Văn B tự tìm hiểu, chung sống sau đó sinh con mới đăng ký kết hôn vào năm 2022, tại UBND phường N, Tp Q, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống vợ chồng hay cãi nhau, chồng đi làm không đưa tiền nuôi con, gây nợ, chị đã trả tiền nợ cho anh B mà anh còn đánh chị nhiều lần. Khi cãi nhau thì anh B bỏ đi từ đầu năm 2025 cho đến nay. Thời gian vừa qua vợ chồng không nói chuyện với nhau, anh B có về thăm con rồi mang con đi không nói với chị. Sau đó chị tìm thấy cha con nhưng anh B không đồng ý cho chị gặp con, khi gặp được con thì anh B cũng không cho chị bế con. Gia đình hai bên biết vợ chồng chị cãi nhau, không có biện pháp hoà giải. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không con nên chị xin ly hôn với anh B

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Trần Gia B1, sinh ngày 10/8/2022, con hiện nay đang ở cùng anh B. Trước đây cháu B1 ở cùng chị nhưng thời gian gần đây thì anh B về mang con đi không nói với chị, nay chị M xin nuôi con. Về cấp dưỡng: Chị M yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng. Trường hợp anh B xin nuôi con thì chị không đồng ý giao con, vì bản thân chị đang nuôi từ nhỏ đến tháng 7 năm 2025, anh B không có nhà cửa, phải đi ở thuê, anh B thường xuyên say xỉn bỏ con không đảm bảo sự an toàn cho con. Chị M thừa nhận đang nuôi con riêng là Nguyễn Bảo A, sinh năm 2019, còn cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh năm 2010 là con chị gái đi đâu bỏ lại cho chị nuôi và chị vẫn đứng tên làm mẹ cháu. Đối với con riêng là cháu A có cha cháu cấp dưỡng nuôi con, phần cháu N có ba mẹ chị và chị em của chị vẫn góp tiền nuôi con. Riêng chị mua bán trái cây, mua bán bánh mì để có thu thập nuôi con, nên chị rất mong muốn được nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị M không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Trần Văn B có bản khai và tại phen tòa anh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Nguyễn Huỳnh Trà M tự tìm hiểu, chung sống sau đó sinh con mới đăng ký kết hôn vào năm 2022, tại UBND phường N, Tp Q. Quá trình chung sống vợ chồng hay cãi nhau, anh đi làm đưa tiền sau đó đau ốm hỏi tiền thì vợ nói không có, vợ không đi làm kiếm tiền cứ ở nhà, nên vợ chồng cãi nhau. Khi đó thì vợ anh đuổi anh đi, nhiều lần như vậy nên anh đã bức tức bỏ đi từ sau tết đến nay. Thời gian vừa qua vợ chồng không nói chuyện với nhau, anh có về thăm con thì vợ kiểm chuyện, đuổi anh ra khỏi nhà không cho anh thăm con. Gia đình hai bên biết

vợ chồng anh cãi nhau, cha vợ còn bên con gái nên kêu người đánh anh. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Trần Gia B1, sinh ngày 10/8/2022. Con hiện nay đang ở cùng anh. Trước đây con ở cùng vợ nhưng thời gian anh về thăm thì biết vợ anh không gửi trẻ mà cứ chở con đi bán bánh mì hàng ngày, con đi nắng non, đau ốm liên tục và nghe thông tin vợ anh bán nhà nên tháng 7 năm 2025 anh mang con về nuôi, nay anh xin nuôi con. Về cấp dưỡng thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp vợ anh xin nuôi con thì anh không đồng ý giao con, vì bản thân vợ anh đang nuôi hai con riêng của vợ là Nguyễn Bảo A và Nguyễn Ngọc An N, không đủ khả năng nuôi con anh.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết. Anh B không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu của chị M: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh B. Về quan hệ nuôi con chung; Giữa chị M và anh B có 01 con chung tên Trần Gia B1, sinh ngày 10/8/2022, hiện con đang ở cùng anh B. Trong khi chị M còn phải nuôi hai con riêng và lao động tự do, mua bán trái cây, mua bán bánh mì không có thu nhập ổn định. Theo anh B khai có đi làm phụ hồ, đi bán bánh mì có thu nhập ổn định, anh B còn thể hiện trách nhiệm của người cha khi thấy chị M chở con đi mua bán làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con nên anh mong muốn nuôi con là phù hợp. Do đó để bảo đảm bảo quyền lợi của cháu B1 nên giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Huỳnh Trà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Trần Văn B cư trú tại Thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Gia lai, tỉnh Gia

Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh Trà M thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Huỳnh Trà M và anh Trần Văn B tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/11/2022 tại Ủy ban nhân dân phường N, Tp Q, tỉnh Bình Định, nên hôn nhân giữa chị M và anh B là hợp pháp. Theo chị M và anh B đều khai giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, xúc phạm gây gỗ đánh nhau, nên vợ chồng đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn thì anh B đồng ý, Toà xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh B trầm trọng, không thể hàn gắn được nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị M và anh B.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung : Giữa chị M và anh B có 01 con chung tên là Trần Gia B1, sinh ngày 10/8/2022, con hiện nay đang ở cùng anh B. Nay ly hôn cả anh B và chị M đều mong muốn nuôi con. Theo chị M và anh B đều thừa nhận từ khi con sinh ra và đến tháng 7 năm 2025 thì cháu B1 vẫn ở chung cùng chị M, hiện nay chị M có nhà ở ổn định, anh B phải đi thuê nhà ở. Việc anh B cho rằng chị M còn nuôi 02 đứa con riêng không đủ điều kiện để nuôi cháu B1, trong khi chị M tảo tần cố gắng mua bán đủ loại để có thu nhập nuôi con, chị M có chở cháu B1 đi mua bán cũng vì kế mưu sinh buộc chị phải làm khi không có ông bà trông nom giúp. Điều đó cho thấy sự nỗ lực, trách nhiệm của người mẹ để có thu nhập nuôi con. Chị M cho rằng con riêng chị là cháu A có cha cháu cấp dưỡng nuôi con, cháu N có ông bà phụ giúp. Quá trình sống chung chị M cho rằng anh B cũng không đưa tiền để nuôi con, thời gian anh B dọn ra ở riêng cũng không gửi tiền cho chị nuôi con. Mà việc nuôi cháu B1, nếu anh B cho rằng chị M không đủ điều kiện kinh tế nuôi con thì khi đó việc nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, thì anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị M. Về cấp dưỡng: Chị M yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, tuy nhiên công việc anh B, làm phụ hồ hoặc mua bán hàng ngày, thuộc lao động tự do nên buộc anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là 1.720.000đ/ tháng là phù hợp với khoản, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC .

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị M và anh B đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và anh B phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện viện Kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Bởi lẽ việc chị M đã nuôi con chung từ nhỏ đến ngày cháu B1 chưa đủ 36 tháng tuổi thì anh B đã mang con đi không có ý kiến của chị M. Việc anh B tự ý mang cháu B1 tách khỏi sự chăm sóc của chị M, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu và anh B cũng chỉ mang cháu B1 đi chưa đầy 01 tháng, trong khi độ tuổi cháu B1 cần có sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa chị M có nhà ở ổn định, anh B vẫn phải thuê nhà, nên việc giao cháu B1 cho anh B là không phù hợp như viện dẫn trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh Trà M và anh Trần Văn B.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Buộc anh B phải giao con chung tên là Trần Gia B1, sinh ngày 10/8/2022 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng anh B. Về cấp dưỡng: Buộc anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.720.000đ, thời gian tính từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2025) cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, buộc anh B phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số

0000725, ngày 23/07/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Gia Lai được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26-8-2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân Sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2- Gia Lai ;
- Phòng THADS Khu vực 2- Gia Lai
- Phòng TT-KTNV -TAND tỉnh Gia Lai ;
- UBND phường Quy Nhơn Đông(Nhơn Bình
Cũ)
- (126, ngày 04/11/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

